

Số: 54 /2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 514/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Vũ L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Vũ L và chị Lê Thị Kim N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 01/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Anh L1 và chị N có 01 con chung tên Lê Nhựt Khánh L2, sinh ngày 14/5/2018. Khi ly hôn, chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nhựt Khánh L2. Chị N tự nguyện đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ L mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/01/2026.

Anh Lê Vũ L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Lê Vũ L đồng ý nộp toàn bộ. Số tiền án phí anh L phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010815 ngày 28/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh L1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- P. THADS khu vực 8 – Vĩnh Long;
- UBND xã Thới Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền